

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu dân cư thôn Ruồng Cái xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (giai đoạn 5)”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 354/TTr-TNMT ngày 16/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu dân cư thôn Ruồng Cái xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (giai đoạn 5)” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Ruồng Cái, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm

¹ Thành lập theo Quyết định số 421/QĐ-TNMT ngày 17/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Lạng Giang; UBND xã Đào Mỹ; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, MT.^{Toàn}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ THÔN RUỒNG CÁI XÃ ĐÀO MỸ,
HUYỆN LẠNG GIANG (GIAI ĐOẠN 5)”

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng khu dân cư thôn Ruồng Cái xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (giai đoạn 5).
- Địa điểm thực hiện: Thôn Ruồng Cái, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án thuộc địa phận thôn Ruồng Cái, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang.

* Quy mô, công suất:

Đầu tư xây dựng mới đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt tại Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND huyện Lạng Giang, với quy mô khoảng 3,6 ha, gồm: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh.

- San nền: San lấp mặt bằng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, diện tích khoảng 2,2 ha.

- Phần đường giao thông: Thiết kế 05 tuyến đường giao thông theo Quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, tổng chiều dài các tuyến thiết kế khoảng 0,95 km, bề rộng mặt đường theo quy hoạch. Kết cấu áo đường mềm gồm bê tông nhựa, trên lớp móng cấp phối đá dăm đảm bảo tiêu chuẩn.

- Hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, khu tập kết chất thải rắn, cấp nước, cấp điện, trạm điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt và hoàn trả hiện trạng đảm bảo đầu nối khu vực.

- Khuôn viên cây xanh: Xây dựng đồng bộ khuôn viên cây xanh và cây xanh cảnh quan theo đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt, diện tích khoảng 0,729 ha.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư, gồm: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

- + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- + Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án “Xây dựng khu dân cư thôn Ruồng Cái xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (giai đoạn 5)” có tổng diện tích thu hồi đất để thực hiện dự án khoảng 36.000 m², trong đó diện tích đất lúa khoảng 32.400 m².

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng khu dân cư thôn Ruồng Cái xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (giai đoạn 5)” thì tổng diện tích sử dụng đất khoảng 36.000 m², trong đó diện tích đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 02 vụ trở lên khoảng 32.400 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm khoảng 36.000 m² đất, trong đó: diện tích đất trồng lúa khoảng 32.400 m²; diện tích đất khác khoảng 3.600m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật, phá dỡ các công trình hiện trạng (như: phá dỡ kênh mương; đường giao thông hiện trạng; di dời mộ; hạ ngầm, dịch chuyển đường điện).

+ Tác động do chiếm dụng đất kênh mương thủy lợi, chiếm dụng đường giao thông.

- Hoạt động trong quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất san lấp và nguyên, vật liệu thi công xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng.

+ Bụi phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất san nền, hoạt động đào đắp; từ san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bóc dỡ nguyên vật liệu, từ hoạt động thổi bụi lớp móng cấp phối đá dăm.

+ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn.

+ Khí thải phát từ quá trình tưới nhựa thấm bám và thảm bê tông nhựa nóng (BTNN) mặt đường.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường, nước thải từ quá trình thi công và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, từ hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố do thiên tai; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các hộ các hộ gia đình; trường mầm non,...

+ Phát sinh nước thải, rác thải, bụi, khí thải nhà bếp từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông; từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư. Khí, mùi phát sinh từ điểm tập kết chất thải rắn; từ hệ thống thu gom nước thải, trạm xử lý nước thải.

+ Chất thải nguy hại gồm: dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin, acquy thải...

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Tác động do sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố do thiên tai; sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của khu dân cư, sự cố trạm xử lý nước thải,...

- Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân, mái nhà, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bẩn từ mái nhà, sân bãi, đường đi xuống hệ thống thoát nước.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công, xây dựng phát sinh khoảng 0,8 m³/ngày đêm trong giai đoạn san lấp mặt bằng và 3,2 m³/ngày đêm trong giai đoạn thi công xây dựng, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

+ Nước thải thi công bao gồm nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị và từ hoạt động rửa xe phát sinh khoảng 5 m³/ngày (trong đó: nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị (cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô thùng đựng vật liệu,...không dính dầu mỡ)...phát sinh khoảng 2 m³/ngày; nước thải từ hoạt động rửa xe phát sinh khoảng 3 m³/ngày)), với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công, xây dựng cuốn trôi các chất bẩn gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận (như: nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,...), với thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của của các phương tiện vận chuyển đất san lấp và nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO₂, ...

+ Bụi phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất san nền; từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu, từ hoạt động thổi bụi lớp móng cấp phối đá dăm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi .

+ Khí thải phát sinh từ quá trình hàn, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x,...

+ Khí thải phát sinh từ quá trình tưới nhựa thấm bảm và thấm bê tông nhựa nóng (BTNN) mặt đường, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO₂, CO, SO₂, NO_x, VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân trong giai đoạn giải phóng, san lấp mặt bằng khoảng 5 kg/ngày; trong giai đoạn thi công, xây dựng khoảng 20 kg/ngày

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật với khối lượng khoảng 1,65 tấn, với thành phần chủ yếu là thân cành, rễ, lá cây, cỏ dại,...

+ Chất thải phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (phá dỡ kênh mương; đường giao thông hiện trạng; di dời mộ; hạ ngầm, dịch chuyển đường điện) khoảng 527,29 tấn, với thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ,...

+ Đất đào thi công san nền và xây dựng các hạng mục công trình dự án phát sinh khoảng 13.567 m³, tương đương với 16.280 tấn.

+ Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng (gồm: vật liệu thừa, đất, đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì,...) khoảng 0,087 tấn/ngày.

+ Ngoài ra, còn có lượng đất, đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển đất đắp từ mỏ đất đến dự án.

- Chất thải nguy hại trong quá trình thi công, xây dựng (như: Găng tay, giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại (dầu, mỡ), bóng đèn huỳnh quang thải, vỏ hộp đựng sơn, que hàn thải,...) phát sinh khoảng 245 kg/năm.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công, xây dựng; từ các phương tiện vận chuyển.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; tác động của việc chiếm dụng đất nông nghiệp; tác động tới giao thông của khu vực; tác động đến hệ sinh thái; tác động đến an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng,...

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố do thiên tai; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

Tổng khối lượng nước thải sinh hoạt phát sinh đưa về trạm xử lý nước thải tập trung của dự án (công suất 170 m³/ngày đêm) để xử lý, bao gồm: Từ hoạt động sinh hoạt tại dự án khoảng 27,85m³/ngày; từ hoạt động sinh hoạt của 12 hộ dân hiện trạng khoảng 4,8 m³/ngày; từ khu dân cư Ruông Cái, xã Đào Mỹ tại các giai đoạn 1, 2, 4 khoảng 132,8m³/ngày đêm (trong đó: nước thải phát sinh tại giai đoạn 1 khoảng 28,8m³/ngày đêm; giai đoạn 2 khoảng 20 m³/ngày đêm; giai đoạn 4 khoảng 84 m³/ngày đêm), với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

* Nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án kéo theo các chất bản như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,...vào nguồn tiếp nhận.

* Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào dự án, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂...;

- Khí thải từ hoạt động đun nấu trong dự án, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂, THC...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ, với thông số ô nhiễm đặc trưng: CHF₃, CH₂F₂, C₄F₁₀,...

- Mùi hôi từ điểm tập kết chất thải rắn, với thông số ô nhiễm đặc trưng là NH₃, H₂S,...

- Mùi hôi phát sinh từ hệ thống thu gom nước thải, trạm xử lý nước thải, với thông số ô nhiễm đặc trưng là H₂S, Mercaptane, CH₄,...

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp (nhà ở, trường mầm non,...), cũng như trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, với thông số ô nhiễm đặc trưng bụi, CO, NO₂, SO₂...

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân sống trong dự án, từ trường mầm non,... khoảng 144 kg/ngày. Bùn thải từ các bể tự hoại phát sinh khoảng 9,6 m³/năm. Bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung của dự án phát sinh khoảng 22,16 kg/ngày.

* Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp; từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án

+ Chất thải phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp: Các dự án thứ cấp (nhà ở gia đình, trường mầm non,...) được triển khai sau khi dự án hoàn thiện hạ tầng

kỹ thuật, chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình xây dựng này, bao gồm: vỏ xi măng, bìa caton, gạch vỡ, bê tông rơi vãi, sắt thép...

- Quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật làm phát sinh vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, bê tông hỏng, ... Khối lượng phát sinh không xác định, phụ thuộc vào từng đợt duy tu.

+ Chất thải từ quá trình chặt cây, cành cây xanh phòng mùa mưa bão, trồng cây thay thế khoảng 5 m³/năm (Sau 5 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành vào mùa mưa bão); bùn cặn phát sinh từ quá trình nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải toàn bộ dự án khoảng 12 m³/năm.

* Chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của dự án (như: dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin, acquy thải...) phát sinh khoảng 130 kg/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành trạm xử lý nước thải tập trung (chủ yếu từ quá trình kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ) khoảng 31,2 kg/năm.

- Chất thải phát sinh quá trình bảo dưỡng, sửa chữa trạm biến áp khoảng 200 kg dầu/lần thay (định kỳ 04 năm thay dầu 1 lần), tương đương khoảng 50 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ hoạt động của trạm xử lý nước thải tập trung.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động tới kinh tế - xã hội.

- Tác động do sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố do thiên tai; sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của dự án, sự cố trạm xử lý nước thải,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

Xây dựng 01 nhà vệ sinh tạm có bể tự hoại 03 ngăn, thể tích 10m³ ở vị trí gần khu vực lán trại công nhân để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường. Nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi thải ra ngoài môi trường. Định kỳ 02 tháng/lần bổ sung chế phẩm sinh học (microphot - dạng bột) vào bể tự hoại với liều lượng 100g cho 01m³ bể.

Khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, dự án không sử dụng bể tự hoại 03 ngăn này nữa mà thuê đơn vị có chức năng đến để thu gom toàn bộ lượng cặn trong bể tự hoại đem đi xử lý và cho công nhân dỡ bỏ bể tự hoại 03 ngăn.

* Nước thải thi công:

- Bố trí một khu chứa và trộn nguyên vật liệu (gồm: cát, sỏi, xi măng...) trong suốt quá trình thi công để thuận tiện cho việc phối trộn, tránh bố trí phân tán tràn lan trên khắp công trường, lãng phí nguyên vật liệu cũng như khó quản lý, gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường.

- Đối với nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu; vệ sinh dụng cụ, thiết bị (*cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô thùng đựng vật liệu,....không dính dầu mỡ*): Bố trí khoảng 05 thùng phuy dung tích 200 lít/thùng phục vụ chứa nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu; vệ sinh dụng cụ, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, bê tông,...hoặc đập bụi tại chỗ khu vực thi công, không thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe: Bố trí rãnh B300 tạm thời để thu gom nước thải lẫn dầu về bể lắng tách, xử lý dầu có dung tích 16 m³ (4mx2mx2m) đặt tại khu vực cầu rửa xe. Trong bể xử lý được chia làm 2 ngăn mỗi ngăn 8m³ (2mx2mx2m), trong đó:

+ Ngăn thứ nhất đổ cát thô khoảng 4/5 bề có tác dụng lọc cặn dầu, nhờ tác dụng bám dính của dầu lên bề mặt cát để tách dầu, cặn dầu ra khỏi nước. Dầu mỡ được bám dính vào cát: Định kỳ 02 tuần/lần hót lớp cát bề mặt khoảng 5cm, sau đó lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại; đồng thời bổ sung lượng cát vừa đủ vào ngăn thứ nhất để tiếp tục quy trình xử lý tiếp theo.

+ Ngăn thứ 2 là ngăn chứa nước đồng thời có tác dụng lắng cặn trước khi tuần hoàn sử dụng.

Nước thải sau xử lý được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, không xả thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

+ Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của dự án trước hoặc sau mùa mưa. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố sẽ được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời. Thiết kế các hố lắng (thể tích từ 1 đến 1,5m³) để tránh ùn tắc đất đá trên tuyến thoát nước.

+ Thường xuyên kiểm tra mương thoát nước, cống thu gom, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Thực hiện tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng cho dự án tại những vị trí qua khu đông dân cư, trường học, với tần suất tưới nước từ 2 đến 4 lần/ngày. Phun nước dập bụi trong khu vực thi công, với tần suất từ 2 đến 4 lần/ngày.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân trong khi làm việc (như: khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động, ...) để bảo đảm sức khỏe.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Quá trình hàn được thực hiện trong khu vực riêng biệt, bố trí tại khu vực khuất gió, cách xa khu vực dân cư. Công nhân làm việc trực tiếp trong quá trình hàn được trang bị bảo hộ lao động (như: kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,...).

- Đối với bụi từ hoạt động thổi bụi lớp móng cấp phối đá dăm và khí thải từ quá trình tưới nhựa thấm bám và thấm bê tông nhựa nóng (BTNN) mặt đường

+ Thi công đến đâu vệ sinh sạch đến đó để giảm thiểu tối đa lượng bụi phát sinh trên mặt đường cần thổi.

+ Khi thi công thổi bụi chọn thời điểm thích hợp ít người qua lại.

+ Thổi bụi xuôi theo hướng gió và đúng kỹ thuật để giảm tối đa khả năng phát tán bụi ra xa.

+ Dựng hàng rào chắn công trường thi công để giảm khả năng phát tán bụi.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công.

+ Không thổi bụi vào những giờ cao điểm có mật độ người tham gia giao thông đông đúc.

+ Mua bê tông nhựa nóng tại các trạm trộn trên địa bàn chờ đến công trình để giảm thiểu tác động do đốt nóng chảy nhựa đường trên công trường.

+ Quá trình thi công phải được thực hiện trong những ngày không mưa với điều kiện móng đường khô ráo.

+ Trước khi rải lớp bê tông nhựa nóng cần làm sạch, bằng phẳng và làm khô mặt lớp móng, tưới nhựa thấm bám trên lớp mặt móng trước khi tiến hành trải lớp bê tông nhựa nóng.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí tại khu vực thi công 02 thùng rác có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Đồng thời, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật:

Trước khi thi công 02 tháng, chủ dự án phối hợp với chính quyền địa phương thông báo kế hoạch thi công đến người dân có đất nằm trong dự án để người dân có kế hoạch gieo trồng và thu hoạch nông sản phù hợp, tránh gây lãng phí. Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Đối với khối lượng thực bì dọn dẹp người dân không sử dụng được vào các mục đích nào cần thải bỏ như gốc, rễ, thân cây..., Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Đất đào thi công san nền và xây dựng các hạng mục công trình (khoảng 13.567 m³): Đổ tạm tại khu vực phía Bắc, sau đó tận dụng san lấp khu vực trồng cây xanh trong phạm vi dự án, không vận chuyển đi đổ thải. Chủ dự án phải thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi tận dụng đất san lấp cho dự án.

- Đối với chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (phá dỡ kênh mương; đường giao thông hiện trạng; di dời mộ; hạ ngầm, dịch chuyển đường điện) được phân loại và xử lý như sau:

+ Đường dây điện và thân cột được tháo dỡ và thu hồi về kho điện lực quản lý.

+ Các loại chất thải (như: bê tông, gạch vỡ từ phá dỡ nhà cửa; mương xây hiện trạng; đường bê tông hiện trạng; di dời mồ mả; tháo dỡ, dịch chuyển đường điện hiện trạng): Đề nghị đơn vị thi công đập nhỏ gạch và bê tông, sau đó tận dụng làm nguyên liệu san lấp mặt bằng ao hiện trạng nằm ở phía Tây Nam để tiết kiệm kinh phí đầu tư dự án.

- Đối với đất, đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển: Bố trí phương tiện, nhân lực, dụng cụ (xẻng) trong việc thu gom đất, cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu. Đất, đá rơi vãi được thu gom sẽ được tận dụng đổ nền san lấp những khu vực trống trong khu vực dự án.

- Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng được phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án:

+ Đối với các loại chất thải (như: sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...) được bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,... được đầm nhỏ san lấp vào khu vực ao hiện trạng trong dự án nằm ở phía Tây Nam.

+ Đối với các chất thải không tận dụng được, Chủ dự án phối hợp với đơn vị thi công thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

Bố trí 03 thùng phuy có nắp đậy, dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa CTNH có dán nhãn tên, mã CTNH. Các thùng chứa CTNH được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời, diện tích 6m² trong khu vực công trường (kho chứa có nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo). Đồng thời, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.
- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Chủ dự án tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của nhà nước. Công tác khảo sát rà phá bom mìn nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng triển khai thực hiện công tác rà phá bom mìn tồn lưu trong lòng đất tại dự án.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ; kiểm định máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục công nhân tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng các thiết bị, phương tiện đúng quy định.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Lập hàng rào ngăn hoặc biển báo hướng dẫn những nơi nguy hiểm tại công trường, tại các nút giao thông, kho chứa các chất dễ cháy nổ,...

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Các xe tải vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...

- Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.

- Hạn chế các nguồn dễ phát sinh cháy, nổ như lửa, chập điện, hàn điện, đun nấu tại công trường, hút thuốc,...

- Xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ, đồng thời trang bị các phương tiện chữa cháy (như: bình bột, bình CO₂, cát, hồ nước,...).

- Vào mùa mưa, khi phát hiện có đất, đá, cát sỏi bị cuốn trôi, tràn lấp các cống thoát nước tạm sẽ tiến hành nạo vét, thông dòng chảy để không gây ứ đọng, ngập úng làm ảnh hưởng đến nhà dân xung quanh, cũng như khu vực dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để hạn chế sự tắc nghẽn.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

*** Nước thải sinh hoạt**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh từ các khu nhà ở, trường mầm non,... trong dự án được xử lý qua bể tự hoại, được xây dựng bên trong các công trình. Sau đó thu gom vào hệ thống rãnh B400/cống HDPE D300, kết hợp giếng thu nước thải sau nhà và được thoát ra hệ thống cống thoát nước thải HDPE D300/D400 trên vỉa hè các tuyến đường chính trong khu vực rồi chảy ra hệ thống cống nước thải hiện trạng đã được xây dựng tại dự án Khu dân cư thôn Ruồng Cái xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (giai đoạn 2) (đầu nối theo quy hoạch chung).

- Nước thải sinh hoạt của 12 hộ dân thuộc khu dân cư hiện trạng nằm ở phía Tây Nam và phía Đông dự án được xử lý qua bể tự hoại đã được xây dựng bên trong các công trình, thu gom vào hệ thống rãnh B400 và thoát vào hệ thống cống HDPE D300/D400 trên vỉa hè các tuyến đường chính trong khu dân cư sau đó chảy ra hệ thống cống nước thải hiện trạng đã được xây dựng tại dự án Khu dân cư thôn Ruồng Cái xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (giai đoạn 2) (đầu nối theo quy hoạch chung).

- Hệ thống thu gom nước thải của giai đoạn 5 được đầu nối với cống D400 của giai đoạn 2 tại 01 điểm đầu nối, cống D300 của giai đoạn 2 tại 01 điểm đầu nối, rãnh B400 của giai đoạn 2 tại 01 điểm đầu nối (chi tiết trên bản vẽ thoát nước thải đính kèm báo cáo). Sau đó, theo hệ thống cống nước thải hiện trạng đã được xây dựng tại dự án Khu dân cư thôn Ruồng Cái xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (giai đoạn 2) dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của dự án (công suất 170 m³/ngày đêm).

- Nước thải từ Khu dân cư Ruồng Cái xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang tất cả các giai đoạn trước (giai đoạn 1, giai đoạn 2, giai đoạn 4) được dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của dự án (công suất 170 m³/ngày đêm) theo đường ống thu gom nước thải D400.

- Trạm xử lý nước thải tập trung (công suất 170 m³/ngày đêm) sẽ tiếp nhận và xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ Khu dân cư Ruồng Cái xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang theo Quy hoạch chi tiết 1/500 được phê duyệt (*Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Ruồng Cái xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (tỷ lệ 1/500); Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Ruồng Cái xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (tỷ lệ 1/500)*). Nước thải sau khi xử lý tại trạm xử lý nước thải công suất 170 m³/ngày đêm đảm bảo xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi thoát ra công thoát nước mưa D400 của dự án, sau đó thoát về mương tiêu thoát nước của khu vực nằm ở phía Tây Nam của dự án qua cửa xả cống D1500 (theo quy hoạch chung đã được phê duyệt).

* Nước mưa chảy tràn:

- Hướng thoát nước chính của dự án tuân thủ theo hướng thoát quy hoạch từ Tây Bắc xuống phía Nam của dự án rồi thoát ra mương hiện trạng.

- Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các hố thu bê tông cốt thép (BTCT), nước mưa từ hố thu chảy qua cống BTCT D400 vào các hố ga thu nước mưa. Vị trí các miệng thu được bố trí dọc đường và xác định tại các vị trí tụ nước.

- Hệ thống thoát nước mưa của giai đoạn 5 được đấu nối với cống D600 của giai đoạn 2 tại 01 điểm đấu nối (hố ga M23), cống D1200 của giai đoạn 2 tại 01 điểm đấu nối (hố ga M1), cống B800 hoàn trả Kênh T15A ở giai đoạn 2 tại 01 điểm đấu nối (hố ga M30).

- Nước mưa được thu gom theo 04 tuyến cống chính bê tông cốt thép, tự chảy theo hướng từ Tây Bắc xuống phía Nam của dự án rồi thoát ra mương thoát nước hiện trạng.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khuôn viên cây xanh khu vực dự án. Đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Cây xanh có tác dụng hấp thụ giảm tiếng ồn, sóng âm, giữ lại bụi, điều hòa không khí cũng như tạo mỹ quan đẹp cho khu vực dự án.

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt đường nhằm hạn chế thấp nhất lượng bụi đất, lá cây trên mặt đường.

- Các tuyến đường giao thông trong dự án được nhựa hóa.

- Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại các hộ dân, từ đường xá, các khu vực công cộng để giảm thiểu khả năng

ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ làm phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung về điểm tập kết chất thải rắn tập trung của dự án.

- Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày được tập kết tại điểm tập kết chất thải rắn tập trung của dự án. Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày.

- Mùi phát sinh tại trạm xử lý nước thải: Chủ dự án lắp đặt tháp xử lý mùi bằng phương pháp hấp thụ (sử dụng dung dịch NaOH) và phương pháp hấp phụ bằng than hoạt tính để thu gom, xử lý mùi phát sinh từ trạm xử lý nước thải. Ngoài ra, thực hiện trồng dải cây xanh cách ly rộng 10m xung quanh trạm xử lý nước thải.

- Định kỳ 06 tháng/lần tiến hành nạo vét, thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải từ các cống rãnh, các khu vực công cộng để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ làm phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Các hộ gia đình tự bố trí thùng rác ngay nơi phát sinh (nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh) để thu gom rác thải.

- Trên các trục đường giao thông nội bộ, khu vực công cộng tiến hành đặt khoảng 20 thùng rác có nắp đậy, dung tích khoảng 90 lít/thùng, khoảng cách giữa các vị trí đặt thùng thu gom rác khoảng 50m để tiện cho việc bỏ rác của người dân. Hàng ngày, tổ vệ sinh môi trường thực hiện thu gom rác về điểm tập kết chất thải rắn tập trung của dự án và vận chuyển đến bãi rác của xã Đào Mỹ để xử lý theo quy định.

+ Đối với bùn thải từ các bể tự hoại: Các hộ gia đình, trường mầm non,... tự hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút mang đi xử lý theo quy định (tần suất khuyến khích 1 lần/năm).

+ Đối với lượng bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung: Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút mang đi xử lý theo quy định (tần suất dự kiến khoảng 6 tháng/lần).

* Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp; từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp: Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với các công trình thứ cấp (nhà ở gia đình, trường mầm non,...). Trong quá trình xây dựng, yêu cầu người dân và đơn vị xây dựng thực hiện các

biện pháp thu gom, xử lý chất thải xây dựng phát sinh theo quy định, không đổ bừa bãi chất thải ra môi trường, không để vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng đường.

- Đối với chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật

+ Các loại chất thải rắn phát sinh (như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình): Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (đối với bùn nạo vét: định kỳ 06 tháng/lần; đối với cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ: vận chuyển khi phát sinh).

+ Đường bê tông hỏng phải bóc đi để sửa, sau này thực hiện bằng công nghệ mới để tái chế, tái sử dụng lại bê tông nhựa vừa được bóc tách ra. Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng để tiến hành duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật vừa đảm bảo quá trình duy tu bảo dưỡng vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường (khi xảy ra hỏng hóc, xuống cấp).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành.

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ dân, trường mầm non,...: Các hộ gia đình, trường mầm non chịu trách nhiệm thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

- Đối với chất thải nguy hại từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng trạm biến áp: Đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng đến hút, vận chuyển đi xử lý ngay thời điểm thay dầu cho máy. Lượng dầu này không lưu tại dự án.

- Đối với chất thải phát sinh từ quá trình kiểm tra, bảo dưỡng trạm xử lý nước thải: Đơn vị thầu sửa chữa, bảo dưỡng có trách nhiệm thuê đơn vị có đủ chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Cây xanh trong khu vực dự án được bố trí phù hợp, xen kẽ giữa các khu nhà.

- Đối với tiếng ồn từ trong quá trình vận hành trạm xử lý nước thải: Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị của trạm xử lý nước thải; lau chùi, làm sạch vệ sinh thiết bị thường xuyên.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy theo mạng vòng tại tất cả các khu nhà. Các trụ nước chữa cháy được bố trí dọc theo các đường giao thông bên ngoài và nội bộ.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão. Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

- Thi công đường ống cấp nước, thoát nước theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo áp lực nước. Yêu cầu các đơn vị, hộ dân trong khu dân cư không được tự ý thi công, đào đất phía trên đường ống cấp nước, thoát nước.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống cấp, thoát nước nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

- Vận hành trạm xử lý nước thải đúng quy trình, kiểm tra thường xuyên việc vận hành trạm xử lý nước thải để tránh tình trạng vi phạm quy tắc quản lý. Định kỳ bảo dưỡng các dây chuyền xử lý và dự trữ sẵn sàng các thiết bị thay thế cho các dây chuyền xử lý để nhanh chóng khôi phục hoạt động của chúng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)

** Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí lấy tại khu vực đang thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, tiếng ồn, bụi toàn phần, NO₂, SO₂, CO.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

** Nước thải sinh hoạt:*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm tập trung nước thải sinh hoạt của công nhân sau khi xử lý qua bể tự hoại trước khi xả thải ra môi trường.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H₂S); Nitrat (NO₃⁻)(tính theo N); Amoni (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO₄³⁻)(tính theo P); tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

5.2. Giai đoạn vận hành (thuộc trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý dự án)

** Nước thải sinh hoạt:*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại công thoát nước thải sinh hoạt sau trạm xử lý nước thải tập trung của dự án (công suất 170 m³/ngày đêm) trước khi xả thải ra hệ thống thoát nước mưa của dự án.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H₂S); Nitrat (NO₃⁻)(tính theo N); Amoni (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO₄³⁻)(tính theo P); tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 20220, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 354/TTr-TNMT ngày 16/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.